

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Dược; Chuyên ngành: Hoá sinh Dược

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN QUỐC THÁI

2. Ngày tháng năm sinh: 29/11/1984; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): B-5.07 Khu căn hộ EHomeS Nam Sài Gòn, Ấp 20, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Hoá sinh, Trường Dược, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Số 41 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0966371157; E-mail: nqthai@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 05/2008 đến nay: Giảng viên bộ môn Hoá sinh, Khoa Dược (Trường Dược từ 06/06/2025), Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hoá sinh, Trường Dược, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 41 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02838295641

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 10 năm 2007; số văn bằng: 0104917; ngành: Dược, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 08 năm 2011; số văn bằng:; ngành: Toán và Khoa học tự nhiên; chuyên ngành: Khoa học Y Dược; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Groningen, Hà Lan

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 06 năm 2017; số văn bằng:; ngành: Khoa học phân tử sinh học và Công nghệ sinh học; chuyên ngành: Sinh chuyển hoá và xúc tác sinh học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Groningen, Hà Lan

Đã được Cục quản lý chất lượng (thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo) công nhận văn bằng và vào sổ theo số 002674/CNVB-TS ngày 09 tháng 01 năm 2018

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tổng hợp enzym và protein ứng dụng trong xúc tác sinh học và phát triển thuốc

- Xác định cấu trúc và tính chất của enzym

- Khám phá thuốc mới từ các hợp chất tự nhiên và tổng hợp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 42 bài báo khoa học, trong đó 24 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 01 sáng kiến – cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở.

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh do có nhiều đóng góp trong công tác đánh giá chương trình đào tạo Dược sĩ đại học theo chuẩn AUN-QA (số 1466/QĐ-ĐHYD ngày 01/09/2021).

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh (số 5495/QĐ-BYT ngày 30/11/2021).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: đạt yêu cầu tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất đạo đức, tư tưởng: Tốt, tận tâm với nghề nghiệp.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đạt yêu cầu.

- Sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Đạt yêu cầu.

- Lý lịch bản thân: Rõ ràng

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019–2020	0	0	0	1	181,1	0	181,1/308,03/270
2	2020–2021	0	0	2	2	164	0	164/451,4/270
3	2021–2022	0	0	0	2	208,5	0	208,5/365,1/270
03 năm học cuối								
4	2022–2023	0	0	0	1	197,2	39	236,2/359,29/275
5	2023–2024	0	0	0	0	214,4	10,5	224,9/295,57/275
6	2024–2025 (dự kiến)	0	0	0	4	243	15	258/416,84/275

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Hà lan năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6,5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Kim Hưng		HVCH	☒		14/09/2020–15/04/2022	Đại học Y Dược TP. HCM	09/06/2022
2	Tôn Thảo Vy		HVCH	☒		14/09/2020–15/04/2022	Đại học Y Dược TP. HCM	09/06/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Future directions in Biocatalysis, 2nd edition (Chương 6: Expanding the repertoire of flavoenzyme-based biocatalysis)	Tham khảo	Elsevier, 2017 (ISBN: 978-0-444-63743-7)	3	Tác giả đứng đầu	119-133	Giấy xác nhận sử dụng chương sách tham khảo 4399/GXN-ĐHYD ngày 31/12/2024

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Thực tập Hoá sinh	Giáo trình	NXB Y học, năm 2021, tái bản năm 2023 (ISBN 978- 604-66-5090-4)	8	Tác giả	Không xác định	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình 1318/QĐ-ĐHYD ngày 22/07/2021
3	Hoá sinh lâm sàng	Giáo trình	NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2024 (ISBN 978- 604-479-817-2)	8	Tác giả	Biên soạn (26-45; 81- 95)	Quyết định lựa chọn và sử dụng giáo trình 6345/QĐ-ĐHYD ngày 11/10/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu quy trình chiết xuất cofactor F ₄₂₀ từ <i>Mycobacterium smegmatis</i> mc ² 4517	CN	2018 33 148, Đại học Y Dược TPHCM	06/2018–06/2019 (được gia hạn đến tháng 10/2019)	21/01/2020 Trung bình
2	Nghiên cứu tạo protein KojA tái tổ hợp trên <i>Escherichia coli</i>	CN	2020 33 222, Đại học Y Dược TPHCM	10/2020–10/2021 (được gia hạn đến tháng 04/2022)	07/06/2023 Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Tạp chí quốc tế							
I.1	Trước khi được công nhận TS							
1	Biocatalytic properties and structural analysis of eugenol oxidase from <i>Rhodococcus jostii</i> RHA1: a versatile oxidative biocatalyst	6	☒ (đúng đầu)	ChemBioChem (ISSN: 1439-4227/ eISSN: 1439-7633)	ISI (SCIE) IF = 2,847 (Q2)	37	17(14), 1359-1366	2016
2	Discovery and characterization of an F ₄₂₀ -dependent glucose-6-phosphate dehydrogenase (Rh-FGD1) from <i>Rhodococcus jostii</i> RHA1	5	☒ (đúng đầu)	Applied microbiology and biotechnology (ISSN: 0273-2289/ eISSN: 1559-0291)	ISI (SCIE) IF = 3,420 (Q1)	32	101, 2831-2842	2016
3	Isolation and characterization of a thermostable F ₄₂₀ : NADPH oxidoreductase from <i>Thermobifida fusca</i>	5	☒ (đúng đầu)	Journal of Biological Chemistry (ISSN: 0021-9258/ eISSN: 1083-351X)	ISI (SCIE) IF = 4,010 (Q1)	24	292(24), 10123-10130	2017
4	Two tyrosine residues, Tyr-108 and Tyr-503, are responsible for the deprotonation of phenolic substrates in vanillyl-alcohol oxidase	9		Journal of Biological Chemistry (ISSN: 0021-9258/ eISSN: 1083-351X)	ISI (SCIE) IF = 4,010 (Q1)	19	292(35), 14668-14679	2017
I.2	Sau khi được công nhận TS							
5	Enantio- and regioselective ene-reductions using F ₄₂₀ H ₂ -dependent enzymes	5		Chemical Communications (ISSN: 1359-7345/ eISSN: 1364-548X)	ISI (SCIE) IF = 6,164 (Q1)	36	54(79), 11208-11211	2018
6	Structure-based engineering of <i>Phanerochaete chrysosporium</i> alcohol oxidase for enhanced oxidative power toward glycerol	7	☒ (đúng đầu)	Biochemistry (ISSN: 0006-2960 / eISSN: 1943-295X)	ISI (SCIE) IF = 2,952 (Q2)	29	57(43), 6209-6218	2018
7	Reconstructing the evolutionary history of F ₄₂₀ -dependent dehydrogenases	5		Scientific reports	ISI (SCIE)	19	8(1), 1-10	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				(ISSN: 2045-2322)	IF = 4,011 (Q1)			
8	Structure-based discovery of interleukin-33 inhibitors: a pharmacophore modelling, molecular docking, and molecular dynamics simulation approach	6	☒ (liên lạc)	SAR and QSAR in Environmental Research (ISSN: 1062-936X/ eISSN: 1029-046X)	ISI (SCIE) IF = 3,0 (Q2)	8	31(12), 883-904	2020
9	<i>p</i> -Coumaric acid enhances hypothalamic leptin signaling and glucose homeostasis in mice via differential effects on AMPK activation	9		International journal of molecular sciences (ISSN: 1661-6596/ eISSN: 1422-0067)	ISI (SCIE) IF = 6,208 (Q1)	19	22(3), 1431	2021
10	Discovery of small molecular inhibitors for interleukin-33/ST2 protein–protein interaction: a virtual screening, molecular dynamics simulations and binding free energy calculations	8	☒ (liên lạc)	Molecular Diversity (ISSN: 1381-1991/ eISSN: 1573-501X)	ISI (SCIE) IF = 3,8 (Q2)	12	26, 2659–2678	2022
11	Screening for pancreatic lipase inhibitors: evaluating assay conditions using <i>p</i> -nitrophenyl palmitate as substrate	8	☒ (liên lạc)	All life (ISSN: 2689-5293/ eISSN: 2689-5307)	ISI (SCIE) IF = 1,044 (Q3)	21	15(1), 13-22	2022
12	Identification of potential interleukin-8 inhibitors acting on the interactive site between chemokine and CXCR2 receptor: A computational approach	6		PLoS ONE (ISSN: 1932-6203)	ISI (SCIE) IF = 3,752 (Q1)	6	17(2), e0264385	2022
13	Structure-based 3D-Pharmacophore modeling to discover novel interleukin 6 inhibitors: An <i>in silico</i> screening, molecular dynamics simulations and binding free energy calculations	9	☒ (liên lạc)	PLoS ONE (ISSN: 1932-6203)	ISI (SCIE) IF = 3,752 (Q1)	37	17(4), e0266632	2022
14	Natural mimetic 4-benzyloxy-chalcones as potent pancreatic lipase inhibitors: Virtual screening, synthesis and biological evaluation	11		Phytochemistry Letters (ISSN: 1874-3900/ eISSN: 1876-7486)	ISI (SCIE) IF = 1,873 (Q2)	4	51, 28-33	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
15	LY3041658/ interleukin-8 complex structure as targets for IL-8 small molecule inhibitors discovery using a combination of <i>in silico</i> methods	7		SAR and QSAR in Environmental Research (ISSN: 1062-936X/ eISSN: 1029-046X)	ISI (SCIE) IF = 3,681 (Q2)	3	33(10), 753-778	2022
16	Identification of small molecules as potential inhibitors of interleukin 6: a multi-computational investigation	9		Molecular Diversity (ISSN: 1381-1991/ eISSN: 1573-501X)	ISI (SCIE) IF = 3,9 (Q1)	9	27(5), 2315-2330	2023
17	<i>In silico</i> approach to identify novel allosteric intracellular antagonist for blocking the interleukin-8/ CXCR2 receptor signaling pathway	8		Journal of Biomolecular Structure and Dynamics (ISSN: 0739-1102/ eISSN: 1538-0254)	ISI (SCIE) IF = 2,7 (Q2)	4	41(22), 13154-13167	2023
18	Targeting Olokizumab-Interleukin 6 interaction interface to discover novel IL-6 inhibitors	9		Journal of Biomolecular Structure and Dynamics (ISSN: 0739-1102/ eISSN: 1538-0254)	ISI (SCIE) IF = 2,7 (Q2)	4	41(23), 14003-14015	2023
19	A biosynthetic aspartate <i>N</i> -hydroxylase performs successive oxidations by holding intermediates at a site away from the catalytic center	6		Journal of Biological Chemistry (ISSN: 0021-9258/ eISSN: 1083-351X)	ISI (SCIE) IF = 5,485 (Q1)	4	299(7), 104904	2023
20	Toward unveiling putative binding sites of interleukin-33: Insights from mixed-solvent molecular dynamics simulations of the interleukin-1 family	7		The Journal of Physical Chemistry B (ISSN: 1520-6106/ eISSN: 1520-5207)	ISI (SCIE) IF = 2,9 (Q3)	3	128(35), 8362-8375	2024
21	Binding ability of Delta and Omicron towards the angiotensin-converting enzyme 2 receptor and antibodies: a computational study	10	☒ (đứng đầu)	Journal of Biomolecular Structure and Dynamics	ISI (SCIE) IF = 2,7 (Q2)	4	1-13	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				(ISSN: 0739-1102/ eISSN: 1538-0254)				
22	Structural and mechanistic characterization of the flavin-dependent monooxygenase and oxidase involved in sorbicillinoid biosynthesis	9		ACS Chemical Biology (ISSN: 1554-8929/ eISSN: 1554-8937)	ISI (SCIE) IF = 3,8 (Q2)	0	20(3) , 646-655	2025
23	Molecular cloning of a dual-promoter system for the expression of extracellular α -amylase and neutral protease in <i>Bacillus subtilis</i> PY79	4	☒ (liên lạc)	Pharmaceutical Sciences Asia (ISSN: 2586-8195/ eISSN: 2586-8470)	Scopus CiteScore = 1,0 (Q3)	0	52(2), 260-268	2025
24	Natural mimetic 4,6-dihydroxy-aurone derivatives as tyrosinase inhibitors: Design, synthesis, and biological evaluation (DOI: 10.2174/0115734064371213250508115259)	9	☒ (đứng đầu)	Medicinal Chemistry (ISSN: 1573-4064/ eISSN: 1875-6638)	ISI (SCIE) IF = 1,9 (Q3)	0	21(8) (dự kiến)	2025
II	Tạp chí trong nước							
II.1	Trước khi được công nhận TS							
25	Tổng hợp và nghiên cứu tác động tăng độ nhạy cảm các kháng dinh beta-lactam trên <i>Staphylococcus aureus</i> của một số dẫn chất chrysin	5	☒ (đứng đầu)	Tạp chí Y học TP HCM (ISSN: 1859-1779)			12 (PB1), 131-138	2008
II.2	Sau khi được công nhận TS							
26	Nghiên cứu tổng hợp kèm kojic và tác dụng ức chế tyrosinase	3		Tạp chí Y Dược học (ISSN: 2734-9209)			59(10), 22-27	2019
27	Sàng lọc ảo các chất có khả năng ức chế lipase tụy từ dịch chiết trà	8		Tạp chí Y Dược học (ISSN: 2734-9209)			9(2), 5-9	2020
28	Nghiên cứu và xây dựng mô hình <i>in silico</i> trên các chất có khả năng ức chế lipase tụy bằng phương pháp docking và máy vector hỗ trợ	8		Tạp chí Y Dược học (ISSN: 2734-9209)			9(2), 10-14	2020
29	Xây dựng mô hình <i>in silico</i> và ứng dụng sàng lọc ảo các chất có khả năng ức chế acetylcholin-esterase	8		Tạp chí Y Dược học (ISSN: 2734-9209)			9(2), 104-110	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
30	Khảo sát tác động ức chế tyrosinase và chống oxy hóa của các cao chiết từ lá Tía tô	5		Tạp chí Y học TP HCM (ISSN: 1859-1779)			24(3), 94-99	2020
31	Nghiên cứu sàng lọc ảo các chất có khả năng ức chế hoạt tính interleukin-18	9	☒ (đứng đầu)	Tạp chí Y Dược học (ISSN: 2734-9209)			6, 21-27	2020
32	Sàng lọc ảo các hợp chất tự nhiên có khả năng ức chế interleukin-33	7		Tạp chí Y Dược học (ISSN: 2734-9209)			6, 137-141	2020
33	Sàng lọc các phân tử nhỏ có khả năng gắn kết trên interleukin-5 và thụ thể interleukin-5	8		Tạp chí Y Dược học (ISSN: 2734-9209)			8, 5-12	2020
34	Nghiên cứu xây dựng mô hình docking và mô phỏng động lực học phân tử các dẫn chất chalcon có hoạt tính chống oxy hóa trên enzyme oxidase VAP-1	7		Tạp chí Y Dược học (ISSN: 2734-9209)			31, 4-9	2021
35	Nghiên cứu xây dựng mô hình docking và mô phỏng động lực học phân tử các dẫn chất chalcon có tác dụng ức chế enzyme monoamin oxidase B	5		Tạp chí Y Dược học (ISSN: 2734-9209)			38, 58-63	2021
36	Dự đoán khả năng hoà tan và thiết kế vector biểu hiện protein KojA trong con đường sinh tổng hợp acid kojic	2	☒ (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			526(2), 304-308	2023
37	Tạo dòng và biểu hiện protein KojA dung hợp với SUMO trên <i>Escherichia coli</i>	4	☒ (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			526(2), 375-378	2023
38	Dự đoán khả năng hoà tan và thiết kế vector biểu hiện interleukin-2 người trên <i>Escherichia coli</i>	4	☒ (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			527(1B), 138-142	2023
39	Tạo dòng và biểu hiện interleukin-2 người dung hợp với SUMO trên <i>Escherichia coli</i>	4	☒ (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			527(1B), 69-73	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
40	Khảo sát độc tính cấp và đánh giá tác dụng hạ đường huyết của cao hoa trà hoa vàng (<i>Camellia flava</i>) trên mô hình gây tăng đường huyết trên chuột nhắt trắng bằng alloxan	7	☒ (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			527(1B), 316-319	2023
41	Tạo dòng và biểu hiện interleukin-33 người dung hợp với SUMO trên <i>Escherichia coli</i>	5	☒ (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			538(3), 98-101	2024
42	Khảo sát điều kiện biểu hiện và tính chế interleukin-33 người dung hợp với SUMO trên <i>Escherichia coli</i>	4	☒ (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			538(3), 206-209	2024

Số trích dẫn bài báo được lấy từ website scholar.google.com ngày 23/06/2025, đã loại bỏ tự trích dẫn

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là năm (08) bài (các bài số 6, 8, 10, 11, 13, 21, 23, 24).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Cẩm nang sử dụng thuốc an toàn tại nhà cho người nhiễm COVID-19	Đại học Y Dược TP. HCM	31/08/2022	10%	13

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS là một (01) Sáng kiến – Cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

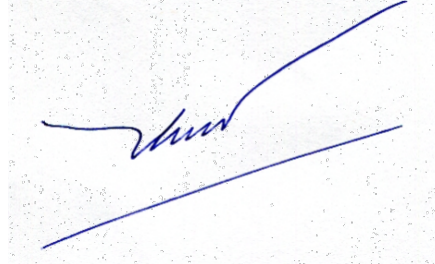
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Quốc Thái